TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1580/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1446/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về vụ "Ly hôn";

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Ngọc T

(Giấy chứng nhận kết hôn số 036 quyển số 01/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện P, tỉnh K hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thị trấn A, huyện P, tỉnh K.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường Q, Phường E, quận G, TP HCM.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 trẻ tên Phạm Hoàng T, sinh ngày 20/11/2014, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà T.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí HNST: 150.000 đồng. Ông T tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027785 ngày 31/10/2017. Ông T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Q GV;
- THADS QGV;
- UBND TT A,
  P- K
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang